

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSNCTN-PT

Ngày: 18/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2025/TLPT-HSNCTN ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn Thắng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2025/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Trần Văn T, sinh năm 1999. HKTT: Khu phố 1 CG, phường ĐN, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt;

Bị hại: Cháu Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 30/12/2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T2: Ông Trần Quang K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1977 (là bố, mẹ cháu T2). Cùng trú tại: Khu phố 1 CG, phường ĐN, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh. Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Dương Văn H, Công ty luật TNHH Hoàng Anh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: 205 đường LTT, phường KB, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người kháng cáo: Ông Trần Quang K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Trần Thị Thanh T2 quen biết nhau từ đầu tháng 06 năm 2023 và có quan hệ tình cảm với nhau từ ngày 19/6/2023 (là ngày T2 nhận lời làm người yêu T). Sáng ngày 22/6/2023, T sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro max màu xám, gắn sim số 0963966625, dùng tài khoản Facebook “Văn T” của T nhắn tin cho T2 vào Facebook “Thanh T2” (T2 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, gắn sim số 0986804277) T rủ T2 đi ăn uống vào buổi trưa T2 đồng ý.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, T sử dụng xe Honda SH màu xanh biển số 29B1- 264.02 đến công Trung T2 y tế Từ Sơn chờ T2 đến gửi xe Honda Wave biển số 99AD - 008.52 ở nhà xe Trung T2 y tế Từ Sơn, trước khi đi T chuẩn bị 03 chiếc bao cao su để ở trong ví, sau đó T chở T2 đi ăn. Đến khoảng 14 giờ, T điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà nghỉ Xuân Phương địa chỉ tại Khu đô thị BTS, phường TH, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh do chị Nguyễn Phương T3 sinh năm 1968, trú tại khu phố DL, phường TH, thành phố TS làm chủ. T hỏi T2: “Có vào nhà nghỉ không?”, T2 đồng ý.

T chở T2 vào nhà nghỉ XP. Tại quầy tầng 2, T hỏi thuê phòng và được chị Nguyễn Phương T3 đưa cho T chìa khoá phòng 403 ở tầng 4. Khi vào phòng, T và T2 ngồi tại giường nói chuyện T2 sự khoảng 10 phút rồi nằm ôm nhau. T hôn môi T2 rồi dùng tay sờ ngực T2 ở bên ngoài áo. Một lúc, T2 tự cởi áo ngoài và áo ngực, rồi đến cởi quần (cả quần dài và quần lót) của T2. Sau đó, T tự cởi quần áo của mình ra rồi tiếp tục nằm ôm nhau. T lấy tay sờ các bộ phận sinh dục của T2, T2 cũng sờ các bộ phận trên cơ thể T làm dương vật của T cương cứng. T lấy ra 01 chiếc bao cao su nhãn hiệu Durex đã chuẩn bị từ trước ở trong áo khoác chống nắng để trên ghế bàn uống nước rồi đeo vào dương vật sau đó thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T2 khoảng 10 phút thì xuất tinh. T rút bao cao su vào thùng rác trong nhà vệ sinh và quay vào giường nằm ôm T2. Một lúc sau, T tiếp tục lấy bao cao su ở trong túi áo ra đeo dương vật và tiếp tục quan hệ tình dục với T2 cho đến khi xuất tinh. Lần thứ ba, T quan hệ tình dục với T2 không dùng bao cao su và xuất tinh lên bụng của T2. Còn thừa một cái bao cao su thì T mang về. Thời điểm quan hệ tình dục của T với T2 thì T2 mới được 15 tuổi 5 tháng 22 ngày.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/12/2023, T sử dụng 01 điện thoại iphone 11 Promax màu xám, gắn sim số 0963966625 tiếp tục nhắn tin cho T2 rủ T2 đi ăn trưa, ăn xong thì đi nhà nghỉ. Khoảng hơn 14 giờ 40 phút, T và T2 rủ nhau tiếp tục vào phòng 403 nhà nghỉ Xuân Phương. Sau khi tắm xong, T2 mặc quần áo, rồi cùng T lên giường nằm ôm nhau, T lấy tay trái sờ ngực, sờ âm đạo của T2, còn T2 dùng tay pH sờ vào dương vật của T khiến dương vật của T cương cứng. Sau đó, T lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước cất ở trong túi quần phía trước bên

pH ra đặt lên bàn uống nước. T2 và T nói chuyện với nhau, T hứa sẽ cưới T2 nên T và T2 đều tự hiểu ý quan hệ tình dục không dùng bao cao su. T quan hệ khoảng 15 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của T2. Sau đó, cả hai nằm tiếp tục nói chuyện, T2 sự và ôm nhau một lúc thì dương vật của T lại cứng lên. T và T2 tiếp tục quan hệ tình dục và xuất tinh vào âm đạo của T2 thêm 02 lần nữa.

Khoảng 17 giờ, T và T2 cùng dậy, mặc quần áo để ra về. Thời điểm T quan hệ tình dục với T2 thì T2 mới được 15 tuổi 11 tháng 26 ngày. Do có tình cảm với nhau T2 đồng ý cho T quan hệ tình dục nhiều lần khác nữa nhưng T2, T không nhớ ngày, cả thời điểm T2 chưa đủ 16 tuổi và thời điểm T2 đã đủ 16 tuổi.

Ngày 22/10/2024, Nguyễn Thị Thanh T2 đến Công an phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn trình báo sự việc; cùng ngày, T đến Công an phường Tân Hồng đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 8236/KL- KTHS ngày 29/10/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trần Văn T tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Kết luận giám định số: 8233/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Màng trinh của Trần Thị Thanh T2 rách cũ bán phần vị trí 3 giờ, các vùng khác của bộ phận sinh dục không có dấu vết tổn thương; trên cơ thể không có dấu vết thương tích; hiện tại T2 không có thai.

Kết luận giám định số: 8500/KL-KTHS ngày 02/12/2024, Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không phát hiện thấy tinh trùng người, không phát hiện thấy ADN của Trần Văn T trong mẫu ghi dịch âm đạo của Trần Thị Thanh T2 gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn để khắc phục bồi thường tổn thất về tinh thần cho Trần Thị Thanh T2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2025/HSST ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn đã tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn T 38 (Ba tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2025, ông Trần Quang K kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, ông K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông K trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo 38 tháng tù là quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe, đề nghị

tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại là cháu T2 cũng nhất trí với lời trình bày của ông K, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo T trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo do thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo và bị hại xuất phát từ tình cảm, việc giao cấu là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo rất ân hận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Bị cáo quan hệ với bị hại nhiều lần và không sử dụng biện pháp tránh thai, gây ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của bị hại, thiếu trách nhiệm với bị hại. Bị cáo đã đến nhà bị hại gây rối, gây tổn hại tinh thần cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và xử phạt bị cáo từ 40 tháng đến 50 tháng tù giam.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với ý kiến của luật sư và không tranh luận bổ sung.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có tình cảm yêu đương nên T2 đồng ý cho T quan hệ tình dục nhiều lần nhưng cả T2, T không nhớ thời gian ngày tháng cụ thể, chỉ nhớ được 02 ngày là ngày 22/6/2023 và 26/12/2023. Cả hai quan hệ tình dục tại phòng 403 nhà nghỉ Xuân Phương ở khu đô thị BTH, phường ĐN, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh, khi đó T2 mới được 15 tuổi 05 tháng 22 ngày và 15 tuổi 11 tháng 26 ngày.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự như Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là: Sự phát triển bình Tòng về thể chất và T2 sinh lý của người dưới 16 tuổi, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người. Đặc biệt ở tuổi này, người dưới 16 tuổi nhận thức về pháp luật còn hạn chế, mặc dù có sự đồng thuận nhưng hành vi quan hệ tình dục giữa bị cáo và bị hại vẫn là hành vi trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

[3] Xét kháng cáo của ông K đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (tự nguyện bồi Tòng) Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, để tuyên mức hình phạt 38 tháng tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt) là phù hợp, không nhẹ.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xuất trình thêm chứng cứ về việc bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (tại nhà bị hại). Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Đại diện hợp pháp của bị hại không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Quang K, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn T 41 (Bốn mươi một) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/10/2024.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án: Ông Trần Quang K không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Minh – Nguyễn Thị Minh Thu

Nguyễn Tuyết Mai

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THA khu vực 7;
- TAND khu vực 7;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuyết Mai